

Số: **979**/VP-KGVX
V/v triển khai Công văn số
369/UBND-DTTS ngày 17/4/2018
của Ủy ban Dân tộc

Kon Tum, ngày **26** tháng 4 năm 2018

Kính gửi: Ban Dân tộc.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 369/UBND-DTTS ngày 17/4/2018 của Ủy ban Dân tộc về việc xin ý kiến góp ý Đề án “Tổ chức đại hội đại biểu các DTTS cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ III năm 2019 và Đại hội đại biểu toàn quốc các DTTS Việt Nam lần thứ II năm 2020” (phô tô gửi kèm theo).

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến của địa phương; gửi về Ủy ban Dân tộc theo nội dung và thời gian tại Công văn trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Trần Thị Nga-PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- CVP, PVP phụ trách;
- Lưu:VT, KGVX1.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

Nguyễn Đình Cầu

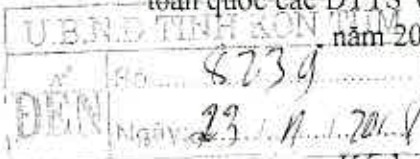
ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **369**/UBNDT-DTTS

Hà Nội, ngày **17** tháng **4** năm **2018**

V/v xin ý kiến góp ý Đề án “Tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ III năm 2019 và Đại hội đại biểu toàn quốc các DTTS Việt Nam lần thứ II năm 2020”



Kính gửi: Ủy ban nhân dân..... *Đỉnh Kon Tum*.....

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Công văn số 371/VPCP-TH ngày 02/02/2018 của Văn phòng Chính phủ về Chương trình công tác năm 2018. Ủy ban Dân tộc đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng dự thảo Đề án, Tờ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ III năm 2019 và Đại hội đại biểu toàn quốc các DTTS Việt Nam lần thứ II năm 2020”.

Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, cho ý kiến góp ý về nội dung dự thảo Đề án, Tờ trình Thủ tướng Chính phủ nêu trên (có dự thảo Đề án và Tờ trình Thủ tướng Chính phủ kèm theo).

Văn bản góp ý của Quý Cơ quan đề nghị gửi Ủy ban Dân tộc *trước ngày 15/5/2018* (file mềm gửi email: vudantoethieuso@cema.gov.vn). Điện thoại liên hệ: 024.37349892, Vụ Dân tộc thiểu số Ủy ban Dân tộc, 80 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đóng góp ý kiến để Ủy ban Dân tộc tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định *ts*

- ts*
Nơi nhận:
- Như trên;
 - Bộ trưởng, CNUB (để b/c);
 - Các TT, PCN UBNDT;
 - CQ công tác dân tộc tỉnh/TP trực thuộc TW;
 - Công TTĐT UBNDT;
 - Lưu VT, Vụ DTTS (03). **110**

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



mh

Lê Sơn Hải

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt Đề án "Tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ III năm 2019 và Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số lần thứ II năm 2020"

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Ủy ban Dân tộc đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương liên quan tiến hành xây dựng và hoàn thiện Đề án "Tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ III năm 2019 và Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II năm 2020".

Ủy ban Dân tộc kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý:

- Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 08/5/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam quy định "*Từ năm 2010 trở đi, định kỳ 10 năm tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam một lần*".

- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc tại Điều 6 quy định

"Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam được tổ chức định kỳ 10 năm một lần và Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, huyện được tổ chức định kỳ 05 năm một lần."

2. Cơ sở thực tiễn:

Nước ta có 54 dân tộc anh em, trong đó có 53 dân tộc thiểu số với gần 13,5 triệu người, sinh sống thành cộng đồng ở 52 tỉnh và chủ yếu ở vùng miền núi, biên giới, khu vực rừng phòng hộ xung yếu, nơi đầu nguồn sinh thủy; có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, môi trường sinh thái và đa dạng sinh học. Trong suốt quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và trong mỗi bước đi của cách mạng Việt Nam, đồng bào các dân tộc thiểu số

cùng đồng bào, chiến sỹ cả nước một lòng thủy chung son sắt theo Đảng và Bác Hồ. Ngày nay, trong sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, với sự nỗ lực của các cấp, các ngành cùng với đồng bào cả nước, đồng bào các dân tộc thiểu số tiếp tục có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp phát triển chung của đất nước chúng ta.

Ghi nhận, biểu dương những đóng góp của đồng bào cả nước và để tổng kết, đánh giá công tác dân tộc trong suốt chặng đường dài của cách mạng, khẳng định đường lối nhất quán của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc và đại đoàn kết dân tộc; Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm tổ chức hai Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số ở hai miền Bắc và Nam. Đại hội ở miền Bắc được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội ngày 03/12/1945, Bác Hồ đã gửi thư chúc mừng Đại hội và khẳng định: "Nhờ sự đoàn kết giữa các dân tộc, nhờ sự hy sinh của tất cả các đại biểu mà chúng ta tranh được quyền tự do, độc lập và xây dựng nên nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Từ đây về sau các dân tộc đã đoàn kết phải đoàn kết thêm, đã phấn đấu càng phải phấn đấu thêm nữa, để giữ gìn quyền độc lập cho vững vàng để xây dựng một nước Việt Nam mới". Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam - được tổ chức ngày 19/4/1946 tại Plâyku, Bác Hồ đã gửi thư chúc mừng, động viên và chỉ đạo: "...Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau. Trước kia chúng ta xa cách nhau, một là vì thiếu dây liên lạc, hai là có kẻ xúi giục để chia rẽ chúng ta. Ngày nay, nước Việt Nam là nước chung của chúng ta. Trong Quốc hội có đủ đại biểu các dân tộc. Chính phủ thì có "Nhà Dân tộc thiểu số" để săn sóc cho tất cả các đồng bào. Giang sơn và Chính phủ là giang sơn và Chính phủ của chúng ta, vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non, để ủng hộ Chính phủ ta...".

Tiếp tục khẳng định, tôn vinh và biểu dương công lao đóng góp to lớn của các dân tộc thiểu số đối với thắng lợi chung của cách mạng Việt Nam, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 8/5/2009 về Lãnh đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam quy định "Từ năm 2010 trở đi, định kỳ 10 năm tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam một lần". Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng vào tháng 5 năm 2010 Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ nhất đã được tổ chức trọng thể với quy mô toàn quốc tại thủ đô Hà Nội. Đại hội đã là nguồn cổ vũ động viên to lớn đối với đồng bào các dân tộc thiểu số nói riêng và toàn thể dân tộc Việt Nam nói chung và đã tiếp thêm sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thử thách, huy động cao nhất mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi; xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; thu hẹp khoảng cách về kinh tế - xã hội, mức sống giữa các vùng, miền; các dân tộc. Các địa phương vùng dân tộc và miền núi đạt tốc độ phát triển cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiến bộ, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc được cải thiện nâng cao, hàng năm số hộ nghèo giảm 4%, bộ mặt nông thôn vùng dân tộc

thiểu số và miền núi đã có những đổi thay rõ rệt; bản sắc văn hóa các dân tộc được tôn trọng, giữ gìn, phát huy... Hệ thống chính trị các cấp được củng cố, đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số ngày càng được tăng cường. Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ và các đoàn thể chính trị-xã hội từ Trung ương đến địa phương ngày càng được nâng lên.

Để tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và khẳng định sự nhất quán của Đảng, Nhà nước ta về công tác dân tộc và chính sách dân tộc, Ủy ban Dân tộc chủ trì xây dựng Đề án Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II và Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, huyện lần thứ III với chủ đề xuyên suốt là "Đoàn kết, phát huy nội lực, hội nhập và phát triển". Đại hội sẽ tiếp tục là diễn đàn giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các dân tộc; biểu dương và ghi nhận công lao đóng góp to lớn của đồng bào các dân tộc thiểu số trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển cơ sở hạ tầng, thực hiện chính sách dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế; đánh giá kết quả thực hiện chính sách dân tộc, công tác dân tộc giai đoạn 2009-2019 và đề xuất các giải pháp, chính sách dân tộc giai đoạn tiếp theo.

Đại hội đồng thời là đợt sinh hoạt chính trị, xã hội sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận của đồng bào các dân tộc thiểu số dưới sự lãnh đạo của Đảng trước thềm Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; và tiếp tục khẳng định quyền bình đẳng giữa các dân tộc đã được xuyên suốt qua các thời kỳ và tiếp tục được nhấn mạnh, làm rõ hơn trong Hiến pháp sửa đổi năm 2013. Thông qua các nội dung của Đại hội sẽ giúp đồng bào các dân tộc thiểu số thêm tự hào về quê hương, đất nước và càng nhận thức được vai trò, trách nhiệm đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Tiếp tục khẳng định tính nhất quán của Đảng trong chỉ đạo và thực hiện công tác dân tộc;

- Đại hội quy tụ những người con ưu tú trong cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam; thành phần tham dự Đại hội đảm bảo ít nhất 70 % đại biểu chính thức là các đại biểu trẻ, có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực như xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển cơ sở hạ tầng, thực hiện chính sách dân tộc, xây dựng bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế;

- Đại hội đánh giá được những thành tựu, kết quả thực hiện chính sách dân tộc, công tác dân tộc giai đoạn 2009-2019; từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, tiếp tục hoàn thiện chính sách dân tộc trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và định hướng đến năm 2030;

- Tôn vinh và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong đồng bào các dân tộc thiểu số Việt Nam thời kỳ hội nhập và phát triển đất nước giai đoạn từ 2009-2019;

- Đại hội các cấp từ địa phương đến Trung ương thực hiện theo chủ trương trang trọng, chu đáo, tiết kiệm, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với các cơ quan có liên quan thành lập Tổ soạn thảo Đề án với sự tham gia của đại diện các Bộ, ngành liên quan: Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Dân vận Trung ương, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin truyền thông, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Đài truyền hình Việt Nam....; tổ chức soạn thảo, xây dựng dự thảo Đề án; gửi xin ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương (văn bản số 369/UBDT-DTTS ngày 17 tháng 4 năm 2018); tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Đề án và các văn bản liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO ĐỀ ÁN

1. Bố cục của Đề án:

- Sự cần thiết.
- Căn cứ xây dựng Đề án
- Nội dung Đề án
- Tổ chức thực hiện

2. Các nội dung chính:

2.1. Tên gọi, chủ đề Đại hội các cấp:

- Cấp huyện, cấp tỉnh:

“ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ HUYỆN (TỈNH).....
LẦN THỨ III - NĂM 2019”

- Toàn quốc:

“ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM
LẦN THỨ II - NĂM 2020”

- Chủ đề Đại hội:

“ĐOÀN KẾT, PHÁT HUY NỘI LỰC, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN”

2.2. Số lượng, thành phần đại biểu chính thức

a) **Đại hội cấp huyện:** Tối đa 150 đại biểu bao gồm các thành phần:

+ Đại biểu đương nhiên: Các đồng chí nguyên chức, đương chức giữ các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMTTQVN huyện qua các thời kỳ là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn của huyện.

+ Đại biểu chọn cử: Đại biểu được hội nghị cấp xã, cấp cơ quan, phòng, ban, đoàn thể, đơn vị lực lượng vũ trang của xã chọn cử là các cá nhân ưu tú, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc thuộc các thành phần, các ngành, các lĩnh vực.

b) **Đại hội cấp tỉnh:** Tối đa 250 đại biểu bao gồm các thành phần

+ Đại biểu đương nhiên: Các đồng chí nguyên chức, đương chức giữ các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh, Thường vụ tỉnh uỷ qua các thời kỳ là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn tỉnh;

+ Đại biểu chọn cử: Đại biểu được đại hội cấp huyện (hoặc hội nghị cấp huyện, cấp sở, ngành) chọn cử đại diện cho tập thể, các cá nhân có thành tích thật sự tiêu biểu, xuất sắc đại diện cho các DTTS trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực.

c) Đại hội toàn quốc: Tối đa 1600 đại biểu bao gồm các thành phần:

- Đại biểu đương nhiên: Các đồng chí Lãnh đạo Đảng và Nhà nước: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng và tương đương người dân tộc thiểu số nguyên chức và đương chức.

- Đại biểu chọn cử:

+ Đại biểu địa phương: là đại biểu được Đại hội cấp tỉnh chọn cử, suy tôn đại diện cho 53 dân tộc thiểu số trong phạm vi cả nước; thuộc các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng; các thành phần xã hội (nông dân, công nhân, trí thức,...); các vùng, miền.

+ Đại biểu chọn cử từ các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương

+ Đại biểu chọn cử đại diện người dân tộc thiểu số đang sinh sống, học tập, làm việc tại nước ngoài.

2.4. Số lượng đại biểu khách mời:

Thực hiện theo chủ trương tổ chức Đại hội với tinh thần trang trọng, chu đáo, tiết kiệm, đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo đúng các quy định, vì vậy số lượng đại biểu khách mời tham dự Đại hội tối đa bằng 1/3 số lượng đại biểu tham dự Đại hội cùng cấp.

3. Thời gian và địa điểm

3.1. Thời gian:

- Đại hội cấp huyện: thời gian tổ chức 01 ngày từ quý I đến quý III năm 2019.
- Đại hội cấp tỉnh: thời gian tổ chức 02 ngày từ quý II đến quý IV năm 2019.
- Đại hội toàn quốc dự kiến tổ chức trong 03 ngày vào cuối quý I hoặc đầu quý II năm 2020 (Ban Chỉ đạo trình Thủ tướng Chính phủ quyết định ngày cụ thể).

3.2. Địa điểm:

Đại hội cấp tỉnh, cấp huyện do Ban Chỉ đạo Đại hội cùng cấp quyết định.

Đại hội toàn quốc tổ chức tại thủ đô Hà Nội (Dự kiến tại Trung tâm Hội nghị quốc gia)

4. Nội dung và các hoạt động của Đại hội:

4.1. Báo cáo chính trị của Đại hội:

a) Báo cáo đánh giá thành tựu, kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, phát triển cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo giai đoạn 2009-2019 và kết quả thực hiện quyết tâm thư Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp.

b) Các báo cáo điển hình của tập thể, cá nhân tiêu biểu về các lĩnh vực tại Đại hội và các đề xuất về cơ chế, chính sách phát triển vùng dân tộc và miền núi giai đoạn tiếp theo.

c) Quyết tâm thư Đại hội

4.2. Tôn vinh, biểu dương và khen thưởng:

a) Đối tượng khen thưởng: Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

b) Hình thức khen thưởng

- Đại hội cấp huyện

+ Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Giấy khen của Trường ban Dân tộc tỉnh.

+ Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện.

- Đại hội cấp tỉnh:

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

+ Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

+ Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đại hội toàn quốc:

+ Huân chương các loại;

+ Danh hiệu vinh dự Nhà nước: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới;...

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

+ Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc Việt Nam.

4.3 Tổ chức các hoạt động giao lưu, tuyên truyền về Đại hội:

- Tổ chức giao lưu, đối thoại giữa lãnh đạo Đảng và chính quyền với đại biểu dự Đại hội các cấp; Tổ chức Dạ hội chào mừng thành công của Đại hội các cấp; Tổ chức giao lưu trực tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng; Tổ chức thăm quan thực tế mô hình bảo tồn truyền thống, văn hóa, ngành nghề truyền thống; mô hình phát triển kinh tế giỏi trên địa bàn; Tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật chào mừng Đại hội

- Xây dựng phóng sự tài liệu về tấm gương điển hình để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trước, trong và sau thời gian diễn ra Đại hội các cấp; Triển lãm, trưng bày tranh ảnh, các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật đặc sắc của các dân tộc thiểu số tại nơi tổ chức Đại hội.

- Xây dựng kỹ yếu Đại hội để phục vụ xây dựng tư liệu lịch sử và truyền thống ở địa phương.

- In, treo băng rôn, khẩu hiệu, áp phích, pano tuyên truyền về Đại hội.

4.5. Quà tặng: Tất cả các đại biểu dự Đại hội cấp huyện, tỉnh, toàn quốc đều được nhận quà tặng của Đại hội cùng cấp (nội dung, hình thức quà tặng do lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương xem xét, quyết định).

5. Kinh phí thực hiện

5.1. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Ngân sách Trung ương: đảm bảo để tổ chức Đại hội toàn quốc và các hoạt động của Đại hội;

b) Ngân sách địa phương: Bố trí để tổ chức Đại hội cấp tỉnh, huyện và các hoạt động của Đại hội.

c) Đối với các địa phương không tự cân đối được ngân sách thì xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí đề nghị Bộ Tài chính cấp bổ sung để chi phục vụ các hoạt động của Đại hội.

d) Nguồn huy động xã hội hóa.

5.2. Khái toán kinh phí:

- Đại hội cấp huyện:

Dự kiến 363 huyện tổ chức DH x 600.000.000đ/1 ĐH huyện = 217.800.000.000đ

- Đại hội cấp tỉnh:

Dự kiến 52 tỉnh tổ chức DH x 1.300.000đ/1 ĐH tỉnh = 67.600.000.000đ

- Ủy ban Dân tộc tham dự Đại hội cấp huyện, tỉnh lần thứ 3 năm 2019:

13.000.000.000đ

- Đại hội toàn quốc:

24.600.000.000đ

Tổng kinh phí dự kiến: **323.000.000.000đ**

(Ba trăm hai mươi ba tỷ đồng chẵn)

6. Các bước tiến hành tổ chức Đại hội các cấp

6.1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban giúp việc Đại hội cấp tỉnh, huyện

a) Ban Chỉ đạo Đại hội cấp tỉnh, huyện:

- Ban Chỉ đạo Đại hội cấp tỉnh do đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban; Trưởng Ban Dân tộc làm Phó Trưởng ban Thường trực; thành viên là đại diện lãnh đạo Ban Dân vận, Mặt trận, các sở, Ban, ngành, đoàn thể có liên quan.

- Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, thành phố do đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban; lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, thành phố làm Phó Trưởng ban Thường trực; thành viên là đại diện lãnh đạo Mặt trận, các đoàn thể, các phòng,

ban trực thuộc huyện, thành phố (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra Quyết định).

- Ban Chỉ đạo Đại hội được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cùng cấp để chỉ đạo điều hành công việc và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Trưởng ban Chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo; thành lập Ban Tổ chức và các Tiểu ban giúp việc Đại hội.

b) Ban Tổ chức Đại hội cấp tỉnh, huyện:

Ban Chỉ đạo Đại hội cấp tỉnh, huyện thành lập Ban Tổ chức Đại hội cùng cấp; gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và Ủy viên. Trưởng ban Tổ chức Đại hội do một đồng chí Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cùng cấp đảm nhiệm.

c) Tiểu ban giúp việc Ban Tổ chức Đại hội:

Ban Tổ chức Đại hội cấp tỉnh, cấp huyện quyết định thành lập các Tiểu ban giúp việc Đại hội cùng cấp, bao gồm: Nội dung; nhân sự; tuyên truyền, thi đua, khen thưởng; phục vụ Đại hội.

6.2. Thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban giúp việc Đại hội toàn quốc:

a) Ban Chỉ đạo Đại hội toàn quốc (cấp Nhà nước):

- Trưởng ban: Trân trọng đề nghị đồng chí Trương Hòa Bình, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ làm Trưởng ban;

- Phó Trưởng ban Thường trực: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

- Phó Trưởng ban và Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành liên quan: Ban Dân vận Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc Quốc hội, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Văn hoá-Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương), Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân dân, Thông tấn xã Việt Nam, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

Trưởng Ban Chỉ đạo Đại hội toàn quốc được sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo Đại hội các cấp

Trưởng ban Chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo; thành lập Ban Tổ chức và các Tiểu ban giúp việc Đại hội.

Ban Chỉ đạo tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

b) Ban Tổ chức Đại hội toàn quốc:

Ban Chỉ đạo Đại hội cấp toàn quốc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc, trong đó Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc làm Trưởng Ban; các Phó trưởng ban và Ủy viên là đại diện Lãnh đạo các Bộ, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan.

c) Tiểu ban giúp việc Đại hội toàn quốc:

Ban Tổ chức Đại hội toàn quốc quyết định thành lập các 6 tiểu ban giúp việc Đại hội, bao gồm: Nội dung; nhân sự; tuyên truyền, thi đua- khen thưởng; phục vụ Đại hội.

7. Tổ chức thực hiện:

7.1. Ủy ban Dân tộc

Là cơ quan Thường trực, Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ban Dân vận Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan liên quan: Xây dựng kế hoạch, chương trình và triển khai tổ chức Đại hội toàn quốc; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai tổ chức Đại hội các cấp;

a) Thành lập Ban Tổ chức và các Tiểu ban giúp việc Đại hội;

b) Xây dựng báo cáo Đại hội, kế hoạch, chương trình tổ chức Đại hội toàn quốc;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức về kết quả tổ chức Đại hội các cấp.

7.2. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật trước; trong và sau Đại hội;

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan liên quan xây dựng kịch bản và tổ chức Đại hội chào mừng thành công Đại hội;

7.3. Bộ Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, các cơ quan thông tin đại chúng và Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội các cấp.

7.4. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua- Khen thưởng Trung ương)

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các bộ, ngành liên quan và các địa phương giúp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Trung ương, Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Đại hội toàn quốc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác thi đua – khen thưởng Đại hội các cấp;

b) Tiếp nhận, tổng hợp và thẩm định hồ sơ khen thưởng của các tập thể cá nhân ở Trung ương và địa phương;

c) Chủ trì xét duyệt các hình thức khen thưởng cấp nhà nước và trình cấp có thẩm quyền quyết định.

7.5. Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội các cấp;

b) Chủ trì xây dựng kịch bản và tổ chức thực hiện:

- Chương trình phát thanh, truyền hình trực tiếp Đại hội toàn quốc
- Chương trình giao lưu, đối thoại trực tiếp giữa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước với các đại biểu dự Đại hội;

c) Phối hợp với Bộ Văn hoá-Thể thao và Du lịch:

- Thông tin kịp thời các hoạt động giao lưu văn hoá, biểu diễn nghệ thuật chào mừng Đại hội toàn quốc;

- Tổ chức phát thanh, truyền hình trực tiếp chương trình văn hoá, nghệ thuật phục vụ tại Đại hội và Dạ hội ngay sau kết thúc Đại hội toàn quốc;

7.6. Bộ Quốc phòng

- Chủ trì phối hợp UBND các tỉnh chỉ đạo xây dựng và hướng dẫn thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn trong thời gian tổ chức Đại hội các cấp.

- Tổ chức xét duyệt, lựa chọn đại biểu dự Đại hội toàn quốc theo phân bổ, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Đại hội toàn quốc.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hỗ trợ hậu cần, phương tiện và tổ chức đưa đón các đoàn đại biểu tham dự Đại hội toàn quốc.

7.7. Bộ Công an

- Chủ trì phối hợp với UBND các tỉnh chỉ đạo xây dựng và hướng dẫn thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn trong thời gian tổ chức Đại hội các cấp.

- Tổ chức xét duyệt, lựa chọn đại biểu dự Đại hội toàn quốc theo phân bổ, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Đại hội toàn quốc.

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ dẫn đoàn và đảm bảo an ninh trật tự cho các hoạt động trước, trong và sau Đại hội toàn quốc.

7.8. Bộ Tài chính

a) Bố trí đủ kinh phí để tổ chức Đại hội và các hoạt động phục vụ Đại hội các cấp;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, hướng dẫn quản lý sử dụng các nguồn kinh phí tổ chức Đại hội và các hoạt động phục vụ Đại hội các cấp;

c) Thẩm định, phê duyệt và quyết toán kinh phí tổ chức Đại hội.

7.9. Bộ Y tế

Chủ trì, chỉ đạo các đơn vị y tế tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch, phương án chi tiết, cụ thể về công tác y tế phục vụ Đại hội các cấp bao gồm thường trực cấp cứu, tổ chức khám, chữa bệnh, đảm bảo vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm.

7.10. Các Bộ, ngành liên quan thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Ban Chỉ đạo Đại hội.

7.11. Mời Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- a) Tham gia Ban Chỉ đạo Đại hội toàn quốc;
- b) Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp phối hợp với Ban Tổ chức Đại hội cấp tỉnh, cấp huyện lựa chọn đại biểu tham dự Đại hội các cấp.
- c) Chỉ đạo công tác tuyên truyền trong hệ thống Mặt trận tổ quốc các cấp.

7.12. Mời Ban Tuyên giáo Trung ương

- a) Tham gia Ban Chỉ đạo Đại hội toàn quốc;
- b) Chỉ đạo, định hướng trong công tác tuyên truyền về mục đích, yêu cầu và ý nghĩa chính trị của Đại hội các cấp.
- c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan có kế hoạch chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương tổ chức tuyên truyền về Đại hội các cấp.

7.13. Mời Ban Dân vận Trung ương

- a) Tham gia Ban Chỉ đạo Đại hội toàn quốc;
- b) Phối hợp với Ban Tổ chức Đại hội cấp tỉnh, cấp huyện lựa chọn đại biểu tham dự Đại hội các cấp.
- c) Chỉ đạo công tác tuyên truyền trong hệ thống cơ quan dân vận các cấp.

7.14. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

- a) Phối hợp với các ngành liên quan và Ban Tổ chức Đại hội toàn quốc xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội tại các địa điểm diễn ra các hoạt động của Đại hội toàn quốc.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Tổ chức Đại hội tổ chức đêm dạ hội chào mừng thành công của Đại hội toàn quốc.

7.15. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đồng đồng bào dân tộc thiểu số căn cứ hướng dẫn của Ban Chỉ đạo cấp Nhà nước và Ban Tổ chức Đại hội xây dựng kế hoạch và tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh đảm bảo trang trọng, chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ thời gian quy định.

VII. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội và thành lập Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu toàn quốc;
2. Đề nghị Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tham gia đối thoại, giao lưu trực tiếp với các đại biểu.

VIII. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CỦA ỦY BAN DÂN TỘC (Nếu có).

Ủy ban Dân tộc kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án đề Ủy ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó TTg TTCP Trương Hòa Bình;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các TT, PCN UBĐT;
- Công TTĐT UBĐT;
- Lưu: VI, DTTS.

Đỗ Văn Chiến

ỦY BAN DÂN TỘC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo lần 2

ĐỀ ÁN

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ CẤP
HUYỆN, CẤP TỈNH LẦN THỨ III NĂM 2019 VÀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
TOÀN QUỐC CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ LẦN THỨ II NĂM 2020**

Hà Nội, tháng 04 năm 2018

ĐỀ ÁN

Tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ III năm 2019 và Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số lần thứ II năm 2020

I. SỰ CẦN THIẾT

Nước ta có 54 dân tộc anh em, trong đó có 53 dân tộc thiểu số với gần 13,5 triệu người, sinh sống thành cộng đồng ở 52 tỉnh và chủ yếu ở vùng miền núi, biên giới, khu vực rừng phòng hộ xung yếu, nơi đầu nguồn sinh thủy; có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, môi trường sinh thái và đa dạng sinh học. Trong suốt quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và trong mỗi bước đi của cách mạng Việt Nam, đồng bào các dân tộc thiểu số cùng đồng bào, chiến sỹ cả nước một lòng thủy chung son sắt theo Đảng và Bác Hồ. Ngày nay, trong sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, với sự nỗ lực của các cấp, các ngành cùng với đồng bào cả nước, đồng bào các dân tộc thiểu số tiếp tục có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp phát triển chung của đất nước chúng ta.

Ghi nhận, biểu dương những đóng góp của đồng bào cả nước và đề tổng kết, đánh giá công tác dân tộc trong suốt chặng đường dài của cách mạng, khẳng định đường lối nhất quán của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc và đại đoàn kết dân tộc; Đảng và Nhà nước ta đã rất quan tâm tổ chức hai Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số ở hai miền Bắc và Nam. Đại hội ở miền Bắc được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội ngày 03/12/1945, Bác Hồ đã gửi thư chúc mừng Đại hội và khẳng định: “Nhờ sự đoàn kết giữa các dân tộc, nhờ sự hy sinh của tất cả các đại biểu mà chúng ta tranh được quyền tự do, độc lập và xây dựng nên nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Từ đây về sau các dân tộc đã đoàn kết phải đoàn kết thêm, đã phấn đấu càng phải phấn đấu thêm nữa, để giữ gìn quyền độc lập cho vững vàng để xây dựng một nước Việt Nam mới”. Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam - được tổ chức ngày 19/4/1946 tại Plâyku, Bác Hồ đã gửi thư chúc mừng, động viên và chỉ đạo: “...Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau. Trước kia chúng ta xa cách nhau, một là vì thiếu dây liên lạc, hai là có kẻ xúi giục để chia rẽ chúng ta. Ngày nay, nước Việt Nam là nước chung của chúng ta. Trong Quốc hội có đủ đại biểu các dân tộc. Chính phủ thì có “Nhà Dân tộc thiểu số” để săn sóc cho tất cả các đồng bào. Giang sơn và Chính phủ là giang sơn và Chính phủ của chúng ta, vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non, đề ủng hộ Chính phủ ta...”.

Tiếp tục khẳng định, tôn vinh và biểu dương công lao đóng góp to lớn của các dân tộc thiểu số đối với thắng lợi chung của cách mạng Việt Nam Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 8/5/2009 về lãnh đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam quy định "Từ năm 2010 trở đi, định kỳ 10 năm tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam một lần". Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng vào tháng 5 năm 2010 Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ nhất đã được tổ chức trọng thể với quy mô toàn quốc tại thủ đô Hà Nội. Đại hội đã là nguồn cổ vũ động viên to lớn đối với đồng bào các dân tộc thiểu số nói riêng và toàn thể dân tộc Việt Nam nói chung và đã tiếp thêm sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thử thách, huy động cao nhất mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi; xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; thu hẹp khoảng cách về kinh tế - xã hội, mức sống giữa các vùng, miền; các dân tộc. Các địa phương vùng dân tộc thiểu số đạt tốc độ phát triển cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiến bộ, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc được cải thiện nâng cao, hàng năm số hộ nghèo giảm 4%, bộ mặt nông thôn vùng dân tộc và miền núi đã có những đổi thay rõ rệt; văn hóa các dân tộc được tôn trọng, giữ gìn, phát huy... Hệ thống chính trị các cấp được củng cố, đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số ngày càng được tăng cường. Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ và các đoàn thể chính trị-xã hội từ Trung ương đến địa phương ngày càng được nâng lên.

Vì vậy để tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và khẳng định sự nhất quán của Đảng, Nhà nước ta về công tác dân tộc và chính sách dân tộc, Ủy ban Dân tộc chủ trì xây dựng Đề án Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ II và Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, huyện lần thứ III với chủ đề xuyên suốt là "Đoàn kết, phát huy nội lực, hội nhập và phát triển". Đại hội sẽ tiếp tục là diễn đàn giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các dân tộc; biểu dương và ghi nhận công lao đóng góp to lớn của đồng bào các dân tộc thiểu số trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển cơ sở hạ tầng, thực hiện chính sách dân tộc, xây dựng bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế; đánh giá kết quả thực hiện chính sách dân tộc, công tác dân tộc giai đoạn 2009-2019 và đề xuất các giải pháp, chính sách giai đoạn tiếp theo.

Đại hội đồng thời là đợt sinh hoạt chính trị, xã hội sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận của đồng bào các dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng trước thềm Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; và tiếp tục khẳng định quyền bình đẳng các dân tộc đã được xuyên suốt qua các thời kỳ và tiếp tục được nhấn mạnh, làm rõ hơn trong Hiến pháp sửa đổi năm 2013. Thông qua các nội dung của Đại hội sẽ giúp đồng bào các dân tộc thiểu số thêm tự hào về quê hương, đất nước và càng nhận thức được vai trò, trách nhiệm đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Nghị quyết số 24/NQ-TW ngày 12/3/2003 của Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về công tác dân tộc;
- Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 8/5/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam;
- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;
- Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;
- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, QUY MÔ

1. Mục đích:

- Tiếp tục khẳng định và ghi nhận công lao đóng góp to lớn của đồng bào các dân tộc thiểu số trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển cơ sở hạ tầng, thực hiện chính sách dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế;
- Tôn vinh và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong đồng bào các dân tộc thiểu số Việt Nam thời kỳ hội nhập và phát triển đất nước giai đoạn từ 2009-2019;
- Đánh giá thành tựu, kết quả thực hiện chính sách dân tộc, công tác dân tộc giai đoạn 2009-2019; từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, tiếp tục hoàn thiện chính sách dân tộc trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và định hướng đến năm 2030;
- Là diễn đàn giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các dân tộc, đồng thời là đợt sinh hoạt chính trị, xã hội sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và sự đồng thuận của đồng bào các dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2. Yêu cầu:

- Đại hội là dịp để hội ngộ những người con ưu tú trong cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam;
- Đại biểu chính thức tham gia Đại hội là người dân tộc thiểu số, đại diện cho 53 dân tộc thiểu số, thành phần, vùng miền, lĩnh vực của đời sống xã hội, được lựa chọn, suy tôn từ Đại hội các cấp;
- Đại hội từ địa phương đến Trung ương cần được tổ chức trang trọng với quy mô phù hợp, thiết thực, tiết kiệm, đồng thời tạo khí thế sôi nổi, phấn khởi, tự hào trong các tầng lớp nhân dân.

3. Quy mô:

Đại hội được tổ chức ở 3 cấp: huyện, tỉnh, toàn quốc.

IV. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

A. Đại hội địa phương (cấp huyện, tỉnh)

1. Tên gọi, chủ đề Đại hội:

1.1. Tên gọi:

- Cấp huyện

“ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ HUYỆN.....
LẦN THỨ III - NĂM 2019”

- Cấp tỉnh:

“ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH.....,
LẦN THỨ III - NĂM 2019

1.2. Chủ đề của Đại hội:

“ĐOÀN KẾT, PHÁT HUY NỘI LỰC, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN”

2. Điều kiện tổ chức Đại hội

2.1. Đại hội cấp huyện:

+ Các huyện có từ 5.000 người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống thành cộng đồng tại địa bàn.

+ Đối với các huyện chưa đạt mức 5.000 người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống thành cộng đồng tại địa bàn nhưng là huyện biên giới, hải đảo, vùng xung yếu, vùng đặc biệt khó khăn, vùng căn cứ địa cách mạng có nhiều thành phần dân tộc thiểu số và các đặc thù khác thì Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định việc tổ chức Đại hội.

+ Đối với những huyện không tổ chức Đại hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tổ chức Hội nghị liên tịch với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể của huyện và đại diện lãnh đạo các xã, phường, thị trấn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, chọn cử đại biểu dự Đại hội cấp tỉnh và đề xuất khen thưởng theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Đại hội tỉnh, Ban Thường vụ Huyện uỷ phê duyệt danh sách đại biểu gửi trình Ban Chỉ đạo Đại hội Tỉnh.

2.2. Đại hội cấp tỉnh:

+ Tỉnh chỉ có 01 huyện đủ điều kiện tổ chức Đại hội cấp huyện thì không tổ chức Đại hội cấp huyện mà tổ chức Đại hội cấp Tỉnh (01 cấp) và địa điểm tổ chức Đại hội cấp tỉnh tại huyện đủ điều kiện đó;

+ Tỉnh có từ 02 huyện trở lên tổ chức Đại hội cấp huyện, được tổ chức Đại hội 02 cấp (huyện, tỉnh).

+ Đối với những Tỉnh, Thành phố không đủ điều kiện để tổ chức Đại hội thì căn cứ tình hình thực tế của địa phương để lựa chọn và có hình thức tôn vinh, biểu dương người dân tộc thiểu số có thành tích tiêu biểu trong các lĩnh vực cho phù hợp với quy định, điều kiện cụ thể.

3. Thành phần đại biểu

3.1. Đại hội cấp huyện

- Đại biểu chính thức:

+ Đại biểu đương nhiên: Các đồng chí nguyên chức, đương chức giữ các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMTTQVN huyện qua các thời kỳ là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn của huyện.

+ Đại biểu chọn cử: Đại biểu được hội nghị cấp xã, cấp cơ quan, phòng, ban, đoàn thể, đơn vị lực lượng vũ trang của xã chọn cử là các cá nhân ưu tú, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc thuộc các thành phần, các ngành, các lĩnh vực.

- Đại biểu khách mời:

+ Đại diện: Lãnh đạo Thường trực tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh, Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Đại hội tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh;

+ Đại diện các tổ chức đoàn thể: Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Thanh niên, Liên đoàn lao động.

+ Đại diện cán bộ lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động là người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn huyện.

+ Đại diện lãnh đạo một số cơ quan cấp huyện, tỉnh, trung ương, một số tổ chức quốc tế hoạt động trên đồng trên địa bàn.

+ Riêng các huyện biên giới có thể mời Lãnh đạo huyện của nước láng giềng có chung biên giới với nước ta.

3.2. Đại hội cấp tỉnh:

- Đại biểu chính thức:

+ Đại biểu đương nhiên: Các đồng chí nguyên chức, đương chức giữ các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh, Thường vụ tỉnh uỷ qua các thời kỳ là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn tỉnh;

+ Đại biểu chọn cử: Đại biểu được đại hội cấp huyện (hoặc hội nghị cấp huyện, cấp sở, ngành) chọn cử đại diện cho tập thể, các cá nhân có thành tích thật sự tiêu biểu, xuất sắc đại diện cho các DTTS trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực.

- Đại biểu khách mời:

+ Đại diện Lãnh đạo một số Cơ quan Trung ương.

+ Đại diện: Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh; Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Đại hội tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh;

+ Đại diện các tổ chức đoàn thể: Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Thanh niên, Liên đoàn lao động.

+ Đại diện lãnh đạo huyện uỷ các huyện tiến hành đại hội.

+ Đại diện cán bộ lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động là người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh.

+ Đại diện lãnh đạo một số cơ quan cấp tỉnh, trung ương; đại diện một số doanh nghiệp có nhiều đóng góp cho vùng dân tộc và miền núi, một số tổ chức quốc tế đang hoạt động trên địa bàn.

+ Riêng các tỉnh biên giới có thể mời Lãnh đạo tỉnh của nước láng giềng có chung biên giới.

4. Cơ cấu, tiêu chí chọn cử đại biểu chính thức dự Đại hội các cấp

4.1. Cơ cấu:

- Đảm bảo có đầy đủ đại biểu đại diện cho cộng đồng các dân tộc thiểu số cư trú ở địa phương nơi tổ chức Đại hội thuộc các lĩnh vực như nông nghiệp, công nghiệp, khoa học - công nghệ, thương mại, văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế, tôn giáo, an ninh, quốc phòng... và đảm bảo hài hòa về cơ cấu độ tuổi, chú ý chọn cử những đại biểu trẻ tuổi đạt trên 50% tổng số đại biểu chính thức dự Đại hội.

- Đảm bảo tỷ lệ đại biểu nữ dự Đại hội mỗi cấp là 1/2 tổng số đại biểu; trường hợp đặc biệt cũng phải đảm bảo ít nhất trên 1/3 tổng số đại biểu.

4.2. Tiêu chí

- Người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín trong cộng đồng.

- Người có nhiều công lao, đóng góp trong các phong trào thi đua yêu nước, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết các dân tộc; Có mối liên hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư; Có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua việc làm, được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo;

- Có thành tích nổi bật hoặc có đóng góp thiết thực về một hoặc một số lĩnh vực trong đời sống xã hội ở vùng đồng bào DTTS như xóa đói, giảm nghèo, y tế, giáo dục, phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc,... hoặc là người được bầu chọn là điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước của địa phương; người đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi, kỳ thi đấu thể thao trong nước và quốc tế....;

Ngoài các tiêu chí trên, khi chọn cử đại biểu, có thể vận dụng kết hợp các tiêu chí đã có như: Người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân tiêu biểu, thanh niên, phụ nữ tiêu biểu, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang, cựu chiến binh, người cao tuổi, nhà doanh nghiệp, chức sắc tôn giáo... tiêu biểu.

Việc chọn cử đại biểu đi dự Đại hội các cấp phải đảm bảo dân chủ, bình đẳng, công khai và đồng thuận ngay từ cơ sở xã, phường trở lên.

5. Số lượng đại biểu

5.1. Đại hội cấp huyện:

Căn cứ điều kiện cụ thể của huyện, số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chỉ đạo Đại hội cấp huyện quyết định số lượng:

Đại biểu chính thức không quá 150 đại biểu

Đại biểu khách mời tối đa bằng 1/3 số đại biểu chính thức.

5.2. Đại hội cấp tỉnh:

Căn cứ điều kiện cụ thể của tỉnh, số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chỉ đạo Đại hội cấp tỉnh quyết định số lượng:

Đại biểu chính thức không quá 250 đại biểu

Đại biểu khách mời tối đa bằng 1/3 số đại biểu chính thức.

6. Thời gian và địa điểm

6.1. Thời gian tổ chức Đại hội:

- Đại hội cấp huyện: thời gian tổ chức 01 ngày từ quý I đến quý III năm 2019.

- Đại hội cấp tỉnh: thời gian tổ chức 02 ngày từ quý II đến quý IV năm 2019.

6.2. Địa điểm tổ chức Đại hội

Địa điểm tổ chức đại hội do Ban Chỉ đạo Đại hội cùng cấp quyết định.

7. Nội dung chủ yếu của Đại hội:

7.1. Báo cáo chính trị của Đại hội:

a) Báo cáo đánh giá thành tựu, kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, phát triển cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo giai đoạn 2009-2019 và kết quả thực hiện quyết tâm thư Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh (cấp huyện) lần thứ hai năm 2014.

b) Các báo cáo điển hình của tập thể, cá nhân tiêu biểu về các lĩnh vực đặc biệt trong xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và các đề xuất về cơ chế, chính sách phát triển vùng dân tộc và miền núi giai đoạn tiếp theo.

c) Quyết tâm thư Đại hội

7.2. Tôn vinh, biểu dương và khen thưởng:

a) Đối tượng khen thưởng: Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

b) Hình thức khen thưởng

- Đại hội cấp huyện

+ Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Giấy khen của Trường ban Dân tộc tỉnh.

- + Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện.
- Đại hội cấp tỉnh:
- + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- + Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;
- + Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Tổ chức khen thưởng, trao tặng Giấy khen, Bằng khen và các hình thức khen thưởng khác tại Đại hội theo Quy chế Thi đua - Khen thưởng của địa phương. Lựa chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc đề nghị các hình thức khen thưởng theo Luật Thi đua - Khen thưởng.

7.3. Chọn cử đại biểu dự Đại hội cấp trên theo quy định của Ban Chỉ đạo Đại hội Tỉnh và Ban Chỉ đạo Đại hội toàn quốc.

7.4. Tổ chức các hoạt động:

- Tổ chức giao lưu, đối thoại giữa lãnh đạo Đảng và chính quyền địa phương với đại biểu dự Đại hội.

- Tổ chức Dạ hội chào mừng thành công Đại hội các cấp (tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương để có quy mô phù hợp).

- Tổ chức giao lưu trực tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng (tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương để có quy mô phù hợp).

- Tổ chức thăm quan thực tế mô hình bảo tồn truyền thống, văn hóa, ngành nghề truyền thống; mô hình phát triển kinh tế giỏi trên địa bàn (tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương để có quy mô phù hợp).

- Tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật chào mừng Đại hội (tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương để có quy mô phù hợp).

7.5. Các hoạt động tuyên truyền về Đại hội

- Xây dựng phóng sự tài liệu về tấm gương điển hình để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trước, trong và sau thời gian diễn ra Đại hội các cấp.

- Triển lãm, trưng bày tranh ảnh, các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật đặc sắc của các dân tộc thiểu số tại nơi tổ chức Đại hội (tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương để có quy mô phù hợp).

- Xây dựng kỷ yếu Đại hội để phục vụ xây dựng tư liệu lịch sử và truyền thống ở địa phương.

- In, treo băng rôn, khẩu hiệu, áp phích, pano tuyên truyền về Đại hội.

7.6. Quà tặng:

Tất cả các đại biểu dự Đại hội cấp huyện, tỉnh đều được nhận quà tặng của Đại hội cùng cấp (nội dung, hình thức quà tặng do lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương xem xét, quyết định).

8. Đối với cấp xã, phường, thị trấn và tương đương (viết tắt là cấp xã):

Cấp xã không tổ chức Đại hội mà tổ chức Hội nghị lãnh đạo với thành phần tham dự gồm Đại diện lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN, Hội Nông Dân, Hội LHPN, Hội Cựu Chiến Binh, Đoàn Thanh niên, Công Đoàn, Bí thư Chi bộ, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Trưởng thôn, đề:

- Xét, lựa chọn đại biểu dự Đại hội cấp huyện; cơ cấu, thành phần và số lượng đại biểu cấp xã do Ban Tổ chức Đại hội cấp huyện giao chỉ tiêu và hướng dẫn;

- Bình chọn các tập thể, cá nhân có thành tích trên các lĩnh vực đề nghị cấp trên khen thưởng;

- Tổng hợp, hoàn tất hồ sơ và các thủ tục khen thưởng của tập thể, cá nhân và đề nghị cấp trên khen thưởng theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội cấp huyện.

B. Đại hội đại biểu toàn quốc

1. Tên gọi, chủ đề Đại hội:

1.1. Tên gọi:

"ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM
LẦN THỨ II - NĂM 2020"

1.2. Chủ đề:

"Đoàn kết, phát huy nội lực, hội nhập và phát triển"

2. Thành phần

2.1. Đại biểu chính thức:

a) Đại biểu đương nhiên:

Các đồng chí Lãnh đạo Đảng và Nhà nước: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng và tương đương người dân tộc thiểu số nguyên chức và đương chức.

b) Đại biểu chọn cử:

- Đại biểu địa phương: là đại biểu được Đại hội cấp tỉnh chọn cử, suy tôn đại diện cho 53 dân tộc thiểu số trong phạm vi cả nước; thuộc các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng; các thành phần xã hội (nông dân, công nhân, trí thức,...); các vùng, miền.

- Đại biểu chọn cử từ các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương (các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương không tổ chức Đại hội, mà tổ chức Hội nghị bình xét, lựa chọn đại biểu đại diện lĩnh vực, ngành tham dự Đại hội toàn quốc theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội toàn quốc).

- Đại biểu chọn cử đại diện người dân tộc thiểu số đang sinh sống, học tập, làm việc tại nước ngoài (thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội toàn quốc).

2.2. Đại biểu khách mời:

- Đại biểu lãnh đạo Đảng, Nhà nước; nguyên là lãnh đạo Đảng, Nhà nước;
- Đại biểu các Ban, Bộ, ngành Trung ương; các tổ chức chính trị - xã hội;
- Đại biểu lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vùng DTTS và miền núi;
- Đại biểu đại diện Bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động là người dân tộc thiểu số.
- Đại biểu một số Đại sứ quán, tổ chức quốc tế có nhiều đóng góp trong xây dựng và phát triển vùng DTTS;
- Các đơn vị tài trợ (nếu có).

3. Cơ cấu, chỉ tiêu chọn cử đại biểu chính thức tham dự Đại hội toàn quốc:

3.1. Đại biểu địa phương: Dự kiến lựa chọn 1.245 đại biểu

a) Chỉ tiêu chọn cử: Đại biểu được lựa chọn đại diện theo tỷ lệ 11.000 người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh/thành phố chọn cử 01 đại biểu tham dự.

Ví dụ: Tỉnh A có 276.400 người là người DTTS/11.000 được lựa chọn 25 đại biểu tham dự Đại hội toàn quốc.

(Số lượng chọn cử đại biểu các địa phương dự kiến chi tiết phụ lục kèm theo).

b) Cơ cấu đoàn đại biểu địa phương chọn cử tham dự Đại hội toàn quốc:

- Lãnh đạo đoàn: Trưởng đoàn đại biểu của tỉnh tham dự Đại hội toàn quốc là 01 đồng chí Lãnh đạo chủ chốt (Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HDND, Chủ tịch UBND) là người dân tộc thiểu số. Trường hợp tỉnh không có Lãnh đạo chủ chốt là người dân tộc thiểu số thì cử 01 đồng chí Bí thư, Chủ tịch HDND, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Bí thư thường trực làm Trưởng đoàn.

- Cơ cấu thành viên đoàn:

+ Đại biểu đại diện các lĩnh vực như nông nghiệp, công nghiệp, khoa học - công nghệ, thương mại, văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế, tôn giáo, an ninh, quốc phòng...

+ Cơ cấu theo độ tuổi: đảm bảo hài hòa về cơ cấu độ tuổi, đại biểu trẻ tuổi đạt trên 50% tổng số đại biểu chính thức dự Đại hội.

+ Cơ cấu theo giới tính: Đảm bảo tỷ lệ 1/2 đại biểu là nữ giới; trường hợp đặc biệt cũng phải đảm bảo ít nhất trên 1/3 tổng số đại biểu nữ dự Đại hội.

+ Cơ cấu đại biểu thuộc các dân tộc thiểu số rất ít người Ban Tổ chức Đại hội sẽ hướng dẫn, phân bổ số lượng cụ thể với các tỉnh.

3.2. Đại biểu bộ, ngành chọn cử là người dân tộc thiểu số đang công tác tại các Bộ, ngành: Dự kiến lựa chọn: 350 đại biểu

Ban Tổ chức sẽ hướng dẫn tiêu chí và phân số lượng đại biểu đối với các bộ, ngành, dự kiến số lượng đại biểu phân bổ như sau:

- Bộ Quốc phòng: 100 đại biểu.
- Bộ Công an: 70 đại biểu.
- Đối với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương không có ngành dọc đến cấp tỉnh, cấp huyện thì đại biểu dự Đại hội sẽ do Ủy ban Dân tộc mời trực tiếp.
- Đối với các Bộ, ngành có ngành dọc đến cấp tỉnh, cấp huyện phân chi tiêu cụ thể. Ví dụ như: Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo,...

3.3. Đại biểu đại diện người dân tộc thiểu số đang sinh sống, học tập, làm việc tại nước ngoài : Ban Tổ chức dự kiến lựa chọn những người có thành tích đặc biệt xuất sắc và có nhiều đóng góp cho sự phát triển của quê hương, đất nước.

Dự kiến lựa chọn: 5 đại biểu đại diện cho 5 châu lục.

(Ban Tổ chức sẽ phối hợp với Ủy ban người Việt Nam ở nước ngoài thuộc Bộ Ngoại giao thực hiện lựa chọn).

4. Số lượng đại biểu:

- Đại biểu chính thức: Dự kiến 1.600 người.
- Đại biểu khách mời: Dự kiến 300 người.
- Phục vụ Đại hội: Dự kiến 200 người (*gồm: phục vụ theo các đoàn từ địa phương là 80 người, Ban Tổ chức, các tiêu ban giúp việc,....: 120 người*).

5. Thời gian, địa điểm:

5.1. Thời gian: Đại hội toàn quốc dự kiến tổ chức trong 03 ngày vào cuối quý I hoặc đầu quý II năm 2020 (Ban Chỉ đạo trình Thủ tướng Chính phủ quyết định ngày cụ thể).

5.2. Địa điểm: Tại thủ đô Hà Nội (Dự kiến tại Trung tâm Hội nghị quốc gia)

6. Nội dung chủ yếu của Đại hội toàn quốc:

6.1. Báo cáo chính trị của Đại hội:

a) Báo cáo đánh giá thành tựu, kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, phát triển cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo giai đoạn 2009-2019 và kết quả thực hiện quyết tâm thư Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp.

b) Các báo cáo điển hình của tập thể, cá nhân tiêu biểu về các lĩnh vực tại Đại hội và các đề xuất về cơ chế, chính sách phát triển vùng dân tộc và miền núi giai đoạn tiếp theo.

c) Quyết tâm thư Đại hội

6.2. Tôn vinh, biểu dương và khen thưởng:

a) Đối tượng khen thưởng: Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc

b) Hình thức khen thưởng: Tại Đại hội toàn quốc dự kiến chủ yếu đề xuất và trao thưởng các hình thức khen cao:

+ Huân chương các loại;

+ Danh hiệu vinh dự Nhà nước: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới;...

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

+ Tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc Việt Nam.

6.3. Giao lưu gặp mặt:

a) Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước gặp gỡ, đối thoại, giao lưu trực tiếp với các đại biểu dự Đại hội.

b) Tổ chức giao lưu trực tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng

c) Tổ chức viếng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, thăm nhà sàn nơi Bác ở và làm việc, thăm Bảo tàng Hồ Chí Minh, thăm Bảo tàng Dân tộc học....

d) Tổ chức dâng hương tại Đền Hùng, Viếng tượng đài liệt sỹ tại thành phố Hà Nội.

d) Tổ chức thăm quan thực tế tại Thủ đô Hà Nội và một số địa phương;

e) Tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật chào mừng Đại hội.

g) Tọa đàm trao đổi với các chủ đề như: phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính sách dân tộc, gìn giữ bản sắc từng dân tộc, đào tạo tiếng dân tộc, thanh niên dân tộc thiểu số trong xu thế hội nhập và phát triển...

h) Tổ chức dạ hội chúc mừng đại biểu tham dự Đại hội.

6.4. Các hoạt động tuyên truyền về Đại hội

- Xây dựng phóng sự tài liệu về tấm gương điển hình là người dân tộc thiểu số để tuyên truyền trên Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam và các đài địa phương trước, trong và sau thời gian diễn ra Đại hội.

- Triển lãm, trưng bày tranh ảnh, các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật đặc sắc của các DTTS tại nơi tổ chức Đại hội.

- Xây dựng Kỷ yếu; sách, ảnh tuyên truyền về Đại hội và các DTTS Việt Nam;

- Hộp báo trước và sau Đại hội: cung cấp các thông tin phục vụ công tác truyền thông.

6.5. Quà tặng: Tất cả các đại biểu dự Đại hội đều được tặng quà bằng hiện vật (nội dung, hình thức quà tặng do Ban Chỉ đạo quyết định).

6.6. Phù hiệu:

Các đại biểu dự Lễ Tuyên dương đeo Kỳ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc Việt Nam.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Ngân sách Trung ương: Bố trí cho việc tổ chức Đại hội toàn quốc và các hoạt động của Đại hội;

b) Ngân sách địa phương: Bố trí cho việc tổ chức Đại hội cấp tỉnh, huyện và các hoạt động của Đại hội.

c) Đối với các địa phương không tự cân đối được ngân sách xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí đề nghị Bộ Tài chính cân đối, cấp bổ sung để chi phục vụ các hoạt động của Đại hội.

d) Nguồn huy động xã hội hóa.

2. Khái toán kinh phí:

Khái toán kinh phí thực hiện tổ chức Đại hội các cấp phụ lục kèm theo.

VI. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CÁC CẤP

1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban giúp việc Đại hội cấp tỉnh, huyện

1.1. Ban Chỉ đạo Đại hội cấp tỉnh, huyện:

a) Ban Chỉ đạo Đại hội cấp tỉnh do đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban; Trưởng Ban Dân tộc làm Phó Trưởng ban Thường trực; thành viên là đại diện lãnh đạo Ban Dân vận, Mặt trận, các sở, Ban, ngành, đoàn thể có liên quan.

b) Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, thành phố do đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban; lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, thành phố làm Phó Trưởng ban Thường trực; thành viên là đại diện lãnh đạo Mặt trận, các đoàn thể, các phòng, ban trực thuộc huyện, thành phố (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra Quyết định).

c) Ban Chỉ đạo Đại hội được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cùng cấp để chỉ đạo điều hành công việc và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

d) Trưởng ban Chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo; thành lập Ban Tổ chức và các Tiểu ban giúp việc Đại hội.

1.2. Ban Tổ chức Đại hội cấp tỉnh, huyện:

Ban Chỉ đạo Đại hội cấp tỉnh, huyện thành lập Ban Tổ chức Đại hội cùng cấp; gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và Ủy viên. Trưởng ban Tổ chức Đại hội do một đồng chí Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cùng cấp đảm nhiệm.

1.3 Tiểu ban giúp việc Ban Tổ chức Đại hội:

Ban Tổ chức Đại hội cấp tỉnh, cấp huyện quyết định thành lập các Tiểu ban giúp việc Đại hội cùng cấp, bao gồm:

- a) Tiểu ban nội dung;
- b) Tiểu ban nhân sự;
- c) Tiểu ban Tuyên truyền;
- d) Tiểu ban thi đua, khen thưởng;
- e) Tiểu ban Phục vụ Đại hội.

2. Thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban giúp việc Đại hội toàn quốc:

2.1. Ban Chỉ đạo Đại hội toàn quốc (cấp Nhà nước):

a) Thành phần Ban Chỉ đạo

- Trưởng ban: Trân trọng đề nghị đồng chí Trương Hòa Bình, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ làm Trưởng ban;

- Phó Trưởng ban Thường trực: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

- Phó Trưởng ban và Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành liên quan: Ban Dân vận Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc Quốc hội, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Văn hoá-Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương), Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân dân, Thông tấn xã Việt Nam, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

b) Trưởng Ban Chỉ đạo Đại hội toàn quốc được sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo Đại hội các cấp

c) Trưởng ban Chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo; thành lập Ban Tổ chức và các Tiểu ban giúp việc Đại hội.

d) Ban Chỉ đạo tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2.2. Ban Tổ chức Đại hội toàn quốc:

Ban Chỉ đạo Đại hội cấp toàn quốc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc, trong đó Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc làm Trưởng Ban; các Phó trưởng ban và Ủy viên là đại diện Lãnh đạo các Bộ, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan.

2.3. Tiểu ban giúp việc Đại hội toàn quốc:

Ban Tổ chức Đại hội toàn quốc quyết định thành lập các Tiểu ban giúp việc Đại hội, bao gồm:

- a) Tiểu ban nội dung;
- b) Tiểu ban nhân sự;
- c) Tiểu ban Tuyên truyền;
- d) Tiểu ban thi đua, khen thưởng;
- e) Tiểu ban Phục vụ Đại hội.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Dân tộc

Là cơ quan Thường trực, Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ban Dân vận Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan liên quan: Xây dựng kế hoạch, chương trình và triển khai tổ chức Đại hội toàn quốc; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai tổ chức Đại hội các cấp;

- a) Thành lập Ban Tổ chức và các Tiểu ban giúp việc Đại hội;
- b) Xây dựng báo cáo Đại hội, kế hoạch, chương trình tổ chức Đại hội toàn quốc;
- c) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức về kết quả tổ chức Đại hội các cấp.

2. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật trước, trong và sau Đại hội;

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan liên quan xây dựng kịch bản và tổ chức Đại hội chào mừng thành công Đại hội;

3. Bộ Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, các cơ quan thông tin đại chúng và Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội các cấp.

4. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua, khen thưởng Trung ương)

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các bộ, ngành liên quan và các địa phương giúp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Trung ương, Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Đại hội toàn quốc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác thi đua – khen thưởng Đại hội các cấp;

b) Tiếp nhận, tổng hợp và thẩm định hồ sơ khen thưởng của các tập thể cá nhân ở Trung ương và địa phương;

c) Chủ trì xét duyệt các hình thức khen thưởng cấp nhà nước và trình cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội các cấp;

b) Chủ trì xây dựng kịch bản và tổ chức thực hiện:

- Chương trình phát thanh, truyền hình trực tiếp Đại hội toàn quốc
- Chương trình giao lưu, đối thoại trực tiếp giữa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước với các đại biểu dự Đại hội;

c) Phối hợp với Bộ Văn hoá-Thể thao và Du lịch:

- Thông tin kịp thời các hoạt động giao lưu văn hoá, biểu diễn nghệ thuật chào mừng Đại hội toàn quốc;

- Tổ chức phát thanh, truyền hình trực tiếp chương trình văn hoá, nghệ thuật phục vụ tại Đại hội và Đại hội ngay sau kết thúc Đại hội toàn quốc;

6. Bộ Quốc phòng

- Chủ trì phối hợp UBND các tỉnh chỉ đạo xây dựng và hướng dẫn thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn trong thời gian tổ chức Đại hội các cấp.

- Tổ chức xét duyệt, lựa chọn đại biểu dự Đại hội toàn quốc theo phân bổ, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Đại hội toàn quốc.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hỗ trợ hậu cần, phương tiện và tổ chức đưa đón các đoàn đại biểu tham dự Đại hội toàn quốc.

7. Bộ Công an

- Chủ trì phối hợp với UBND các tỉnh chỉ đạo xây dựng và hướng dẫn thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn trong thời gian tổ chức Đại hội các cấp.

- Tổ chức xét duyệt, lựa chọn đại biểu dự Đại hội toàn quốc theo phân bổ, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Đại hội toàn quốc.

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ dẫn đoàn và đảm bảo an ninh trật tự cho các hoạt động trước, trong và sau Đại hội toàn quốc.

8. Bộ Tài chính

a) Bố trí nguồn kinh phí chi ngân sách tổ chức Đại hội và các hoạt động phục vụ Đại hội các cấp;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, hướng dẫn quản lý sử dụng các nguồn kinh phí tổ chức Đại hội và các hoạt động phục vụ Đại hội các cấp;

c) Thẩm định, phê duyệt và quyết toán kinh phí tổ chức Đại hội.

9. Bộ Y tế

Chủ trì, chỉ đạo các đơn vị y tế tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch, phương án chi tiết, cụ thể về công tác y tế phục vụ Đại hội các cấp bao gồm thường trực cấp cứu, tổ chức khám, chữa bệnh, đảm bảo vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm.

10. Các Bộ, ngành liên quan thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Ban Chỉ đạo Đại hội.

11. Mời Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

a) Tham gia Ban Chỉ đạo Đại hội toàn quốc;

b) Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp phối hợp với Ban Tổ chức Đại hội cấp tỉnh, cấp huyện lựa chọn đại biểu tham dự Đại hội các cấp.

c) Chỉ đạo công tác tuyên truyền trong hệ thống Mặt trận tổ quốc các cấp.

12. Mời Ban Tuyên giáo Trung ương

a) Tham gia Ban Chỉ đạo Đại hội toàn quốc;

b) Chỉ đạo, định hướng trong công tác tuyên truyền về mục đích, yêu cầu và ý nghĩa chính trị của Đại hội các cấp.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan có kế hoạch chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương tổ chức tuyên truyền về Đại hội các cấp.

13. Mời Ban Dân vận Trung ương

a) Tham gia Ban Chỉ đạo Đại hội toàn quốc;

b) Phối hợp với Ban Tổ chức Đại hội cấp tỉnh, cấp huyện lựa chọn đại biểu tham dự Đại hội các cấp.

c) Chỉ đạo công tác tuyên truyền trong hệ thống cơ quan dân vận các cấp.

14. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

a) Phối hợp với các ngành liên quan và Ban Tổ chức Đại hội toàn quốc xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại các tụ điểm diễn ra các hoạt động của Đại hội toàn quốc.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Tổ chức Đại hội tổ chức đêm dạ hội chào mừng đại biểu tham dự Đại hội toàn quốc.

15. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đồng đồng bào dân tộc thiểu số căn cứ hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội xây dựng kế hoạch và tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh đảm bảo trang trọng, hiệu quả và thời gian quy định./.